

Bản án số: 08/2024/LĐ-PT
Ngày: 15-01-2024
V/v Tranh chấp lao động về bồi
thường thiệt hại trong quá trình
làm việc.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thoa

Bà Phạm Thị Thanh Trúc

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trịnh Tiến Thịnh, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/01/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh số A N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/TLPT-LĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp lao động về bồi thường thiệt hại trong quá trình làm việc”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 14/2023/LĐ-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2024/QĐPT-LĐ ngày 08/01/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH S. Địa chỉ: A Đường C, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc Thanh D, chức danh: Giám đốc điều hành; bà Nguyễn Thị B, chức danh: Chuyên viên phòng nhân sự.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Đăng K, sinh năm 1991.

Địa chỉ: B Chung cư T, số D Đường N, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ông Ngô Đăng K vào làm việc tại Công ty TNHH S (sau đây gọi tắt là Công ty S) theo hợp đồng lao động xác định thời hạn là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày 01 tháng 9 năm 2019, với công việc được giao là xây dựng chiến lược digital marketing (quảng cáo kỹ thuật số) và mức lương ông K được hưởng là 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng)/tháng.

Đến ngày 30 tháng 12 năm 2019, ông Ngô Đăng K, Công ty S ký phụ lục hợp đồng và mức lương ông K được hưởng là 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng)/tháng, thời gian được hưởng từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Trong thời gian làm việc, Công ty S đã giao thêm nhiệm vụ cho ông Ngô Đăng K chạy quảng cáo trên nền tảng Facebook, G mà Công ty S đã ký hợp đồng và giao cho một đối tác khác thực hiện.

Trong quá trình thực hiện Công ty S lấy lại và giao cho nhân viên chạy quảng cáo trên các nền tảng như đã nêu trên. Đến khi nhân viên chạy quảng cáo nghỉ việc thì Công ty S đã giao cho ông Ngô Đăng K chạy quảng cáo, đồng thời giao luôn mã số thanh toán chạy quảng cáo do các nhân viên khác đã thực hiện trước đó cho ông Ngô Đăng K quản lý. Tuy nhiên, khi bàn giao không làm biên bản bàn giao cụ thể nên không có tài liệu, chứng cứ để giao nộp cho Tòa án.

Ngoài ra, mã số thanh toán chạy quảng cáo cũng do bộ phận khác quản lý, nạp tiền và tự động trừ theo hợp đồng sử dụng dịch vụ do đơn vị cung cấp và Công ty S đã giao kết từ trước khi bàn giao cho ông Ngô Đăng K.

Mặt khác, mã số thanh toán này cũng không thể rút tiền mặt vì chỉ sử dụng cho mục đích thanh toán dịch vụ quảng cáo trên nền tảng Facebook, G mà Công ty S đã sử dụng từ trước và sau khi ông Ngô Đăng K nghỉ việc.

Sau thời gian làm việc theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng, tiếp nhận việc chạy quảng cáo trên nền tảng Facebook, G. Đến năm 2022, Công ty S cho ông Ngô Đăng K nghỉ việc và trước khi nghỉ việc ông Ngô Đăng K đã chuyển giao công việc mà ông K đã làm cho người khác theo yêu cầu của Công ty S. Hiện tại Công ty S đang sử dụng các dịch vụ quảng cáo trên nền tảng Facebook, G mà Công ty S đã sử dụng từ trước ông Ngô Đăng K đến nhận nhiệm vụ và sau khi ông K nghỉ việc.

Đến năm 2023, Công ty S đã phát hiện trong thời gian làm việc như đã nêu trên, ông Ngô Đăng K đã gây thiệt hại về tài sản cho Công ty S tổng số tiền là 82.171.590 đồng (tám mươi hai triệu một trăm bảy mươi một nghìn năm trăm chín mươi đồng) nên yêu cầu ông Ngô Đăng K, bồi thường thiệt hại (trách nhiệm vật chất) và yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền hoặc được giao nhiệm vụ xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hành vi vi phạm, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, lỗi... của ông Ngô Đăng K theo quy định của pháp luật.

Đến tháng 4 năm 2023, Công ty S đã yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh buộc ông Ngô Đăng K bồi thường toàn bộ thiệt hại trong quá trình làm việc tại Công ty S như đã nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Trần Ngọc Thanh D và bà Nguyễn Thị B, là người đại diện theo ủy quyền của Công ty S giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc ông Ngô Đăng K bồi thường toàn bộ thiệt hại trong quá trình làm việc tại Công ty S từ ngày 01 tháng

9 năm 2019 đến ngày 31 tháng 7 năm 2022, tổng số tiền 82.171.590 đồng (tám mươi hai triệu một trăm bảy mươi một nghìn năm trăm chín mươi đồng).

Ngoài ra, ông Trần Ngọc Thanh D và bà Nguyễn Thị B còn cho biết thêm đã hiểu rõ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ và chứng minh theo quy định tại Điều 6; Điều 70; Điều 71; Điều 91; Điều 93; Điều 95 và Điều 96 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, đồng thời ông D, bà B còn xác định các tài liệu, chứng cứ mà ông, bà đã cung cấp trong thời gian chuẩn bị xét xử là bản chính sao kê sổ phụ tài khoản tiền gửi của Công ty TNHH S, tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 (S2) - chi nhánh T - Phòng G1, bản sao hợp đồng lao động, phụ lục hợp đồng lao động, quyết định thôi việc, bản chụp biên bản bàn giao công việc và các tài liệu khác đã đủ căn cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của Công ty S là có căn cứ và hợp pháp nên ông, bà không bổ sung tài liệu, chứng cứ hay yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ gì thêm.

Bị đơn (ông Ngô Đăng K) cho biết các thiệt hại mà nguyên đơn đã yêu cầu là không có căn cứ vì ông đã thực hiện công việc và chịu sự kiểm tra, giám sát trong thời gian thực hiện công việc theo hợp đồng lao động, phụ lục hợp đồng lao động và thực tế làm việc tại Công ty S.

Ngoài ra, ông Ngô Đăng K còn cho biết thêm ông đã hiểu rõ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ và chứng minh. Ông xác định các tài liệu, chứng cứ mà ông đã cung cấp trong thời gian chuẩn bị xét xử là bản chính bản tự khai, bản chụp các báo cáo hoạt động digital marketing (quảng cáo kỹ thuật số) trong thời gian làm việc tại Công ty S đã đủ căn cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ và hợp pháp. Vì vậy, ông đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty S.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, các đương sự cũng không tự thỏa thuận được với nhau về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án. Vì vậy Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án như đã nêu trên, là đúng thẩm quyền. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 14/2023/LĐ-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 5; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 32; Điểm c khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39; Điều 70; Điều 71; Điều 72; Điều 91; Điều 92, Điều 93; Điều 94; Điều 95; Điều 96; Điều 97; Điều 108; khoản 1 Điều 147; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 351; Điều 358; Điều 360; Điều 361; Điều 364; Điều 584; Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 130 và Điều 131 của Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ vào Điều 129 và Điều 130 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH S về việc buộc ông Ngô Đăng K bồi thường toàn bộ thiệt hại trong thời gian làm việc từ ngày 01 tháng 9 năm 2019 đến ngày 31 tháng 7 năm 2022, tổng số tiền là 82.171.590 đồng (tám mươi hai triệu một trăm bảy mươi một nghìn năm trăm chín mươi đồng).

2. Về án phí: Công ty TNHH S phải nộp 4.108.580 đồng (bốn triệu một trăm lẻ tám nghìn năm trăm tám mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền 2.054.290 đồng (hai triệu không trăm năm mươi tư nghìn hai trăm chín mươi đồng) là tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị B đã nộp thay Công ty TNHH S theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2022/0011703, ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy, Công ty TNHH S còn phải nộp tiếp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.054.290 đồng (hai triệu không trăm năm mươi tư nghìn hai trăm chín mươi đồng). Số tiền trên được thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự về thi hành án dân sự.

Ngày 20/9/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân ban hành quyết định kháng nghị số 07/QĐ-VKS-LĐ có nội dung kháng nghị một phần bản án lao động sơ thẩm số 14/2023/LĐ-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh về phần án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn là Công ty TNHH S có văn bản xin vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm; Bị đơn là ông Ngô Đăng K có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Nguyên đơn và bị đơn không kháng cáo bản án lao động sơ thẩm số 14/2023/LĐ-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị vẫn giữ nguyên kháng nghị số 07/QĐ-VKS-LĐ ngày 20/9/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các bên đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh là trong hạn luật quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định phạm vi xét xử phúc thẩm, nên chỉ xem xét trong phạm vi kháng nghị hoặc nội dung có liên quan đến kháng nghị.

Xét thấy: Tại phần quyết định của bản án lao động sơ thẩm, Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã tuyên xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Công ty TNHH S (viết tắt là Công ty S) về việc buộc bị đơn ông Ngô Đăng K bồi thường số tiền đã gây thiệt hại cho Công ty S, tuy nhiên tại mục 2 “Về án phí: Công ty TNHH S phải nộp 4.108.580 đồng (bốn triệu một trăm lẻ tám nghìn tám trăm năm mươi đồng).”

Căn cứ tại điểm 1.5 tiêu mục 1 mục II Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 thì tranh chấp lao động có giá ngạch từ 6.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng mức thu là 3% giá trị tranh chấp nhưng không thấp hơn 300.000 đồng.

Như vậy án phí mà Công ty S phải chịu là $82.171.590 \text{ đồng} \times 3\% = 2.465.148 \text{ đồng}$. Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm tuyên buộc Công ty S phải chịu án phí là 4.108.580 đồng là không đúng quy định. Do đó kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Từ phân tích trên, Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, sửa Bản án lao động sơ thẩm số 14/2023/LĐ-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo hướng phân tích trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 06/9/2023, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm và tuyên án vụ án. 20/9/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định kháng nghị số 07/QĐ-VKS-LĐ có nội dung kháng nghị một phần bản án lao động sơ thẩm số 14/2023/LĐ-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh về phần án phí là đúng thẩm quyền, hình thức, nội dung và đúng thời hạn theo quy định tại Điều 278, 279, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là Công ty TNHH S có văn bản xin vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm; Bị đơn là ông Ngô Đăng K có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Nguyên đơn và bị đơn không kháng cáo bản án lao động sơ thẩm số 14/2023/LĐ-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét nội dung kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị một phần bản án sơ thẩm về quyết định phần án phí lao động sơ thẩm. Xét Tòa án nhân dân quận Bình Tân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án lao động sơ thẩm do nguyên đơn là Công ty TNHH S (Người sử dụng lao động) khởi kiện bị đơn là ông Ngô Đăng K (Người lao động) về việc ông Ngô Đăng K phải bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH S trong quá trình làm việc là đúng quan hệ tranh chấp và đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 32, Điều 35, Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét tại phần nội dung và quyết định của bản án sơ thẩm đã nhận định và quyết định tuyên xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty TNHH S (viết tắt là Công ty S) về việc buộc bị đơn ông Ngô Đăng K bồi thường số tiền đã gây thiệt hại cho Công ty S, tuy nhiên tại mục 2 của quyết định “Về án phí: Công ty TNHH S phải nộp 4.108.580 đồng (bốn triệu một trăm lẻ tám nghìn tám trăm năm mươi đồng).” là không đúng theo quy định tại điểm 1.5 tiểu mục 1 mục II Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 thì tranh chấp lao động có giá ngạch từ 6.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng mức thu là 3% giá trị tranh chấp nhưng không thấp hơn 300.000 đồng.

Như vậy án phí mà Công ty S phải chịu là $82.171.590 \text{ đồng} \times 3\% = 2.465.148$ đồng. Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm tuyên buộc Công ty S phải chịu án phí là 4.108.580 đồng là không đúng quy định. Do đó kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Từ nhận định trên và phát biểu đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa một phần Bản án lao động sơ thẩm số 14/2023/LĐ-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân về phần án phí lao động sơ thẩm. Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 293 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ kháng nghị số 07/QĐ-VKS-LĐ ngày 20/9/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, sửa một phần bản án sơ thẩm.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH S về việc buộc ông Ngô Đăng K bồi thường toàn bộ thiệt hại trong thời gian làm việc từ ngày 01 tháng 9 năm 2019 đến ngày 31 tháng 7 năm 2022, tổng số tiền là 82.171.590 đồng (tám mươi hai triệu một trăm bảy mươi một nghìn năm trăm chín mươi đồng).

2. Về án phí: Công ty TNHH S phải nộp 2.465.148 đồng (Hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm bốn mươi tám đồng) án phí lao động sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền 2.054.290 đồng (hai triệu không trăm năm mươi tư nghìn hai trăm chín mươi đồng) là tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị B đã nộp thay Công ty TNHH S theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2022/0011703, ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy, Công ty TNHH S còn phải nộp tiếp số tiền án phí lao động sơ thẩm là 410.858 đồng (Bốn trăm mười nghìn tám trăm năm mươi tám đồng). Số tiền trên được thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao (Tại Tp.HCM);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (Tại Tp.HCM);
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Thi hành án dân sự Quận Bình Tân;
- Tòa án nhân dân Quận Bình Tân;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng